

Chân dung về thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em được khắc họa trên báo in

**(Qua khảo sát trên 2 tờ báo in An ninh Thủ đô
và Đời sống & Pháp luật từ 1/4/2012 – 31/3/2013)**

Phạm Hương Trà

Khoa Xã hội học - Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Dựa trên 135 bài báo in trên hai tờ báo An ninh Thủ đô (ANTĐ) (75 bài) và Đời sống & Pháp luật (ĐS&PL) (60 bài) trong thời gian 1 năm từ 1/4/2012 – 31/03/2013, bài viết dưới đây điểm lại cách 2 tờ báo này thông tin về thủ phạm xâm hại tình dục, giúp cho người đọc có cái nhìn tổng thể về thủ phạm thông qua các đặc điểm cá nhân của thủ phạm, quá trình thủ phạm thực hiện hành vi xâm hại tình dục và thông qua bản án dành cho thủ phạm. Tuy nhiên, qua thống kê, có thể thấy việc thông tin về thủ phạm xâm hại tình dục còn chưa sâu, ít thông tin về biểu hiện, nguy cơ phạm tội, mức độ nghiêm trọng cũng như khung hình phạt để giúp cảnh tỉnh người đọc nhận định được mức độ nguy hiểm của hành vi xâm hại tình dục trẻ em; răn đe, cảnh báo đối với những đối tượng có ý định thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em, nhằm làm giảm nạn xâm hại tình dục trẻ em của thủ phạm đối với nạn nhân nói riêng và đối với thủ phạm nói chung.

Từ khóa: Xâm hại tình dục; Trẻ em; Thủ phạm; Chân dung; Báo in.

1. Mở đầu

Năm 1990 Việt Nam đã ký Công ước Quốc tế về Quyền Trẻ em, đảm bảo cho trẻ em được hưởng những quyền và lợi ích chính đáng. Tuy nhiên, một trong những tệ nạn xã hội nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển về tâm lý và thể chất của trẻ em là xâm hại tình dục vẫn diễn ra. Xâm hại tình dục trẻ em không còn là vấn đề của một tổ chức xã hội nhất định nào mà nó cần được sự quan tâm của toàn xã hội trong đó có ngành truyền thông.

Kết quả nghiên cứu này được tác giả phân tích dựa trên 135 bài báo in trên hai tờ báo An ninh Thủ đô (ANTĐ) (75 bài) và Đời sống & Pháp luật (ĐS&PL) (60 bài) trong thời gian 1 năm từ 1/4/2012 – 31/03/2013.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Đặc điểm cá nhân của thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em

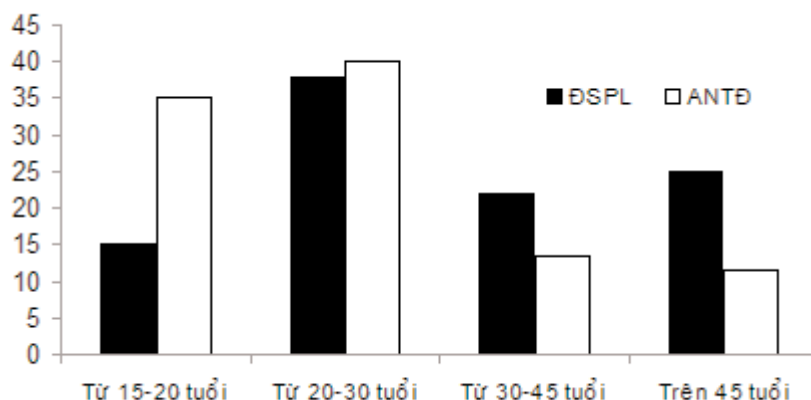
Ở tất cả các bài viết, giới tính của thủ phạm đều được thông tin. Thủ phạm xâm hại tình dục được thông tin trên báo ANTĐ và ĐS&PL có cả 2 giới. Trong đó, đa phần thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em là nam. Cụ thể, trong số các thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em được đăng tải trên báo ĐS&PL có 58 thủ phạm là nam giới (chiếm 96,7%), có 2 thủ phạm là nữ giới (chiếm 3,3%). Số lượng này ở báo ANTĐ là 72 thủ phạm là nam (96%) và 3 thủ phạm là nữ (4%). Việc thông tin về giới tính thủ phạm đã phản ánh được thực tế phổ biến của xã hội hiện nay đó là phần lớn các đối tượng thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em là nam, đối tượng xâm hại tình dục là nữ rất ít.

Trong số các bài viết về xâm hại tình dục trẻ em, số lượng trẻ em nam bị xâm hại tình dục bởi nữ giới và người đồng tính có xuất hiện nhưng số lượng rất ít (2 bài).

Về độ tuổi của các thủ phạm trong các bài viết được thông tin khá đầy đủ (thông tin về độ tuổi của thủ phạm xuất hiện trong 130/135 bài viết). Đa phần thủ phạm là những người trẻ, ở nhóm tuổi từ 20-30 tuổi. Đặc biệt, đối tượng có hành vi xâm hại tình dục ở nhóm độ tuổi vị thành niên cũng được đăng tải với tỷ lệ đáng kể trên cả 2 tờ báo 35 bài (26%).

Kết quả thống kê còn cho thấy một thực trạng rất quan ngại của xã hội Việt Nam hiện đại đó là thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em ở mọi lứa tuổi, từ 15 đến 80 tuổi. Một tỷ lệ không nhỏ những người có hành vi xâm hại tình dục ở nhóm tuổi từ 45 đến 80 tuổi (15 bài trên ĐS&PL; 8 bài trên

Biểu 1. Nhóm độ tuổi của thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em được đăng tải trên 2 tờ báo ANTĐ và ĐS & PL (%)



ANTĐ).

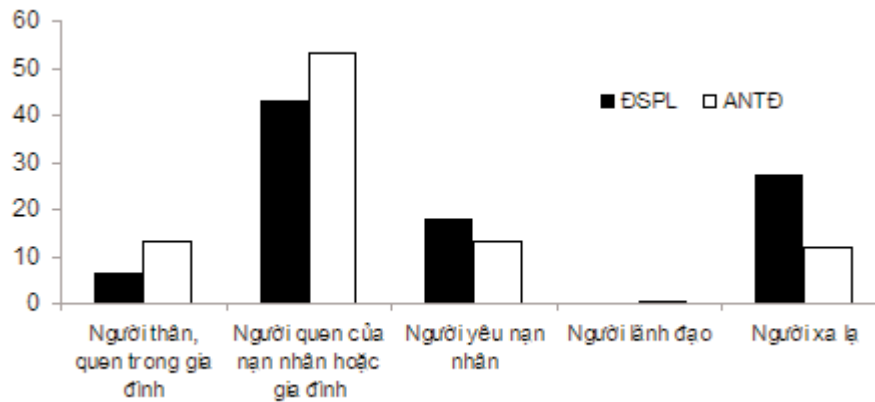
“Trong thời gian từ năm 2009 – 2010, Đoàn Công Hương (70 tuổi) và ông Phạm Hồng Sơn (72 tuổi) ở cùng thôn đã nhiều lần dụ dỗ để hãm hiếp cháu H.T.D.T (15 tuổi) dẫn đến hậu quả cháu T mang thai” (Cụ 70 hãm hại nữ sinh lớp 9 mang bầu, ANTĐ, 8/6/2012).

Việc thông tin về độ tuổi đã góp phần quan trọng định hướng dư luận xã hội, phơi bày thực tế cuộc sống, giúp cho bạn đọc có cái nhìn đa chiều và sâu sắc hơn về xã hội.

Trong các bài viết về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em, tình trạng hôn nhân của thủ phạm không được nhắc đến nhiều. Có đến 66 bài viết trên báo ANTĐ không có thông tin về tình trạng hôn nhân, chiếm 88%; báo ĐS&PL là 45 bài, chiếm 75%. Đối với các bài viết có đề cập tới tình trạng hôn nhân của thủ phạm thì tình trạng hôn nhân được nhắc tới khá đa dạng (người chưa kết hôn, ly hôn, ly thân, đã kết hôn) trong đó người có hành vi xâm hại tình dục đa phần là người đã kết hôn.

Thủ phạm của các vụ xâm hại tình dục trẻ em hầu hết là những người mà nạn nhân và người nhà nạn nhân biết (báo ANTĐ là 43% và báo ĐS&PL là 53,3%) như người quen (hàng xóm, bạn bè,...) hay người thân trong gia đình thậm chí có trường hợp là bố đẻ, bố dượng, anh trai, anh họ... của nạn nhân (báo ANTĐ chiếm 6,5% và báo ĐS&PL là 13,3%). Chẳng hạn như bài viết “*Nỗi cơ cực của người vợ chứng kiến chồng giở trò đồi bại với con gái*” đăng trên PL&ĐS ngày 22/6/2012 hay bài “*20 năm tù cho gã đàn ông làm chuyện vô luân với con gái*” trên PL&ĐS ngày

Biểu 2. Mối quan hệ giữa nạn nhân và thủ phạm xâm hại tình dục (%)



19/9/2012.

Nhiều bài viết mô tả thủ phạm do nhận thức còn hạn chế đã yêu và quan hệ tình dục với trẻ em mà không biết mình phạm tội....

“...Việt Anh lấp bắp khai báo lại hành vi phạm tội của mình với cái giọng ồm ồm chuẩn bị “vỡ tiếng”. Trước HĐXX, Việt Anh khai rằng vì cậu hay chơi game, thường thấy những cảnh “ân ái” của người lớn trên Internet nên mới tò mò và làm thế với em họ”(Xót xa phiên tòa cậu bé hiếp dâm em họ, PL&ĐS, 23/5/2012).

Việc thông tin đối tượng xâm hại tình dục này đã gióng lên một hồi chuông cảnh báo về sự suy đồi đạo đức và nhận thức yếu kém của một bộ phận người trong xã hội hiện nay. Điều đó đòi hỏi sự thay đổi, định hướng và giáo dục nhận thức nhiều hơn nữa trong xã hội.

Cũng chính vì đối tượng xâm hại tình dục trẻ em ít nhiều có mối quan hệ với nạn nhân nên đa phần thủ phạm đe dọa nạn nhân không được nói với ai. Việc thông tin về hành vi *đe dọa không được nói với ai* góp phần giúp cho người đọc hình dung được mức độ nguy hiểm trong hành vi của thủ phạm, đồng thời, thấy được những tổn thất nặng nề về mặt tâm lý mà nạn nhân phải chịu đựng.

2.2. Nguyên nhân dẫn tới hành vi xâm hại tình dục trẻ em của đối tượng xâm hại tình dục trẻ em

Không nhiều các bài viết về đề tài xâm hại tình dục trẻ em đưa ra nguyên nhân mà thủ phạm có hành vi phạm tội với trẻ em (có 41 bài viết chiếm 30,4%). Các bài viết này đã cố gắng lý giải nhằm mục đích cảnh tỉnh và kêu gọi cộng đồng hợp tác phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

Bảng 1. Nguyên nhân khiến thủ phạm thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em

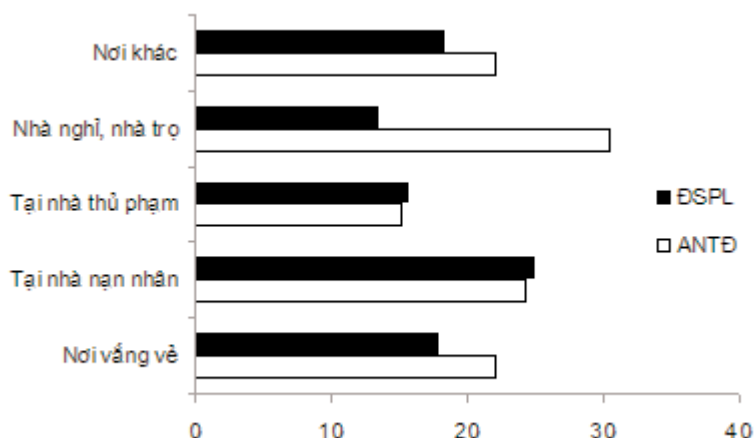
Nguyên nhân	ANTĐ	ĐS&PL
1. Ghen tuông với vợ hoặc chồng	-	3
2. Bị kích thích bởi rượu	2	9
3. Bị người khác kích động	2	-
4. Thiếu hiểu biết về pháp luật	10	3
5. Không được thỏa mãn về tình dục	1	6
6. Khác	2	3

Theo đó, nguyên nhân nếu được diễn giải hợp lý, phân tích cụ thể, xem xét ở nhiều chiều cạnh... sẽ khiến công chúng có nhận thức đúng đắn. Ngược lại, nếu các nguyên nhân được phân tích một cách hời hợt, theo một mô tuýp... có thể làm công chúng dễ hiểu lầm, hiểu không đúng.

Kết quả phân tích cho thấy có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng xâm hại tình dục trẻ em được thông tin trên báo ANTĐ và ĐS&PL: ghen tuông với vợ hoặc chồng, bị kích thích bởi rượu, bị người khác kích động, thiếu hiểu biết pháp luật, không thỏa mãn về tình dục... Mức độ thông tin về vấn đề này báo ĐS&PL đề cập đến nhiều hơn báo ANTĐ (ANTĐ có 17/75 bài; ĐS&PL có 24/60 bài). Trong số các bài viết được thông tin về nguyên nhân XHTD trẻ em, báo ANTĐ thông tin về nguyên nhân *Thiếu hiểu biết về pháp luật* nhiều nhất (10 bài). Trong khi đó, báo ĐS&PL thông tin về nguyên nhân *Bị kích thích bởi rượu* (9 bài). Nguyên nhân *Không thỏa mãn về tình dục* trên báo ANTĐ là 1 bài, trên báo ĐS&PL là 6 bài. Báo ANTĐ, có tính chất răn đe, định hướng nhiều hơn thông qua việc thông tin dẫn đến việc xâm hại tình dục. Các bài viết trên báo ĐS&PL quan tâm nhiều hơn đến các nguyên nhân do tác động từ bên ngoài hoặc ham muốn bản năng.

Trong số 75 bài trên báo ANTĐ về tình trạng xâm hại tình dục trẻ em thì thủ phạm đa phần là người hoàn toàn tỉnh táo và đã vạch sẵn kế hoạch để thực hiện hành vi của mình với 24 bài viết. Ở báo ĐS&PL, tình trạng thủ phạm được nhắc đến nhiều nhất là thủ phạm *bộc phát ham muốn về tình dục*, có 18 bài, chiếm 45%. Tình trạng của thủ phạm hoàn toàn tỉnh táo đã lên sẵn kế hoạch thực hiện hành vi cho thấy sự suy giảm đạo đức xã hội nghiêm trọng của con người hiện nay và sự nguy hiểm trong hành

Biểu 3. Địa điểm xâm hại tình dục trẻ em trên báo ANTĐ và ĐS&PL



động của các đối tượng xâm hại tình dục. Việc thông tin về tình trạng này của thủ phạm trên báo ANTĐ vừa làm tăng tính hấp dẫn cho bài viết nhờ những chi tiết đặc sắc vừa có tính cảnh báo, định hướng công chúng cao. Thủ phạm được nhắc đến đều là những đối tượng rất nguy hiểm, có mưu toan và hành vi rất tinh vi, gây hại cho xã hội. Trong khi đó, việc lựa chọn thông tin nhiều về những vụ án xâm hại tình dục xuất phát từ việc thủ phạm *bộc phát về ham muốn tình dục*, báo ĐS&PL thiên về thông tin giật gân, tạo sự tò mò và kích thích nhu cầu thông tin của người đọc với bài viết ấy.

Từ một số nguyên nhân trên có thể thấy thủ phạm xuất hiện trên báo ĐS&PL được đặc tả thường là những kẻ “bệnh hoạn”, “loạn luân”, “vô nhân tính”,... Cách thông tin này khiến cho người đọc cảm thấy thủ phạm là những kẻ vô cùng xấu xa, khơi gợi lòng hiếu kỳ của độc giả và đó cũng là cách tờ báo này thu hút một lượng lớn độc giả.

Địa điểm xâm hại tình dục là một phần nằm trong quá trình thủ phạm thực hiện hành vi xâm hại trẻ em. Trong đó, báo ANTĐ thông tin về địa điểm xâm hại tình dục nhiều nhất là ở *nhà trọ, nhà nghỉ* (chiếm 30,5%), báo ĐS&PL là *tại nhà nạn nhân* (chiếm 25%). Có nhiều bài viết đề cập đến địa điểm xâm hại tình dục chính là *tại nhà thủ phạm* (ANTĐ chiếm 15,2%, ĐS&PL chiếm 15,8%). Như vậy, thủ phạm không những thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em mà còn thực hiện hành vi ấy ở chính nhà mình hoặc nhà nạn nhân. Điều đó cho thấy được sự suy đồi nghiêm trọng về mặt đạo đức và nhận thức của thủ phạm, góp phần giúp cho công chúng nhận ra được hành vi nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng của vụ án xâm hại

tình dục trẻ em được nói đến trong bài viết.

2.3. Hình phạt đối với thủ phạm

Số lượng các thủ phạm đầu thú sau khi thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em được thông tin trên báo là rất hiếm (không có bài nào trên ĐS&PL, báo ANTĐ là 1 bài). Việc này đã phản ánh được thực tế là việc để lọt thủ phạm xâm hại tình dục diễn ra khá phổ biến. Nguyên nhân là do nạn nhân và gia đình nạn nhân còn e dè trong việc khai báo về việc bị xâm hại, có thể do sợ vụ việc công khai có thể ảnh hưởng tới đời tư của con sau này, sợ mang tai tiếng với hàng xóm,... Trong khi đó, thủ phạm lại là những kẻ muốn né tránh trách nhiệm trước nạn nhân và pháp luật, ra đầu thú là điều cực kỳ hiếm. Một số thủ phạm trong các bài viết còn né tránh trách nhiệm, quanh co chối cãi khi bị tố cáo hay bị tòa tuyên án, bỏ trốn hoặc thực hiện hành vi đánh trả những người phát hiện ra hành vi của thủ phạm.

“Sau nhiều giờ đấu tranh, khai thác, cuối cùng Bình đã thừa nhận hành vi xâm hại cháu Th” (Nhân viên y tế xâm hại tình dục bệnh nhân 3 tuổi, ANTĐ, 16/6/2012).

Việc xác định khung hình phạt mà thủ phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật phần nào xác định được mức độ nguy hiểm của hành vi xâm hại tình dục mà thủ phạm thực hiện. “Do đó, ở tội “Hiếp dâm trẻ em”, Đặng Trần Hoài sẽ bị áp dụng theo điểm C, khoản 2, điều 112 với khung hình phạt từ 12 đến 20 năm tù giam” (Sắp xét xử sát thủ cuồng dâm, PL&ĐS, 4/9/2012). Tuy nhiên, khung hình phạt dành cho thủ phạm xâm hại cũng ít được thông tin trên báo ANTĐ và ĐS&PL. Trong tổng số 135 bài viết có 21 bài thủ phạm bị bắt giam chờ xét xử, 25 bài đề cập tới hình thức phạt tù (mức phạt được đề cập nhiều nhất là từ 5 – 10 năm, đa phần các bài có hình phạt dưới 10 năm), 3 bài thủ phạm phạt án treo, 10 bài thủ phạm đang được cơ quan công an điều tra làm rõ.

Lý giải về điều này, khi phân tích tác giả nhận thấy thể loại mà báo ANTĐ thường sử dụng để đưa tin về xâm hại tình dục trẻ em là thể loại Tin. Thông tin chủ yếu chú trọng tính chất nóng hổi và mức độ nghiêm trọng ở bề nổi của sự việc, dừng lại ở việc mô tả hết sức vắn tắt các tình tiết diễn biến của sự việc theo mô thức mang tính khuôn mẫu của thể loại tin như đặc điểm cá nhân của thủ phạm xâm hại, nạn nhân xâm hại tình dục... Điều này đem đến những thông tin tích cực: tránh được những chi tiết mang tính câu khách, thiếu nhân văn. Nhưng bên cạnh đó, việc thông tin không sâu sẽ không cho người đọc hình dung được tính chất nghiêm

trọng của vụ việc, không có khung hình phạt cho thủ phạm dẫn đến tính định hướng và răn đe chưa cao. Còn báo ĐS&PL mặc dù các bài viết về xâm hại tình dục trẻ em thường là bài phản ánh và phóng sự, thông tin khá sâu nhưng lại ít đề cập đến khung hình phạt dành cho thủ phạm mà thay vào đó đi sâu hơn vào miêu tả về quá trình xâm hại và đặc tả sâu hơn về nạn nhân trong bài báo với các tình tiết hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò của người đọc. Trong khi đó, với dung lượng lớn, báo vẫn ít đề cập đến khung hình phạt áp dụng dành cho thủ phạm xâm hại và mức độ nghiêm trọng của vụ việc.

Thiết nghĩ, hai tờ báo cần phải thông tin về khung hình phạt dành cho thủ phạm nhiều hơn để tăng mức răn đe đối với những đối tượng có kế hoạch thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Đồng thời, đây cũng là một cách rất hiệu quả mà báo chí có thể làm nhằm giáo dục đạo đức, nâng cao nhận thức, định hướng tư tưởng...đối với công chúng của mình.

2.4. Ngôn ngữ sử dụng và hình ảnh minh họa về thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em

Ngôn ngữ để gọi thủ phạm trong các bài viết về tình trạng xâm hại trẻ em được thông tin khá đa dạng như *yêu râu xanh*, *gã*, *hắn*, *đối tượng*, *tên rõ ràng*, *hung thủ*... Tuy nhiên, ở cả 2 bài báo, họ tên rõ ràng của thủ phạm được dùng nhiều nhất (báo ANTĐ chiếm 78,57%, báo ĐS&PL chiếm 47,6%). Trong một số bài viết, cùng một bài tác giả sử dụng nhiều ngôn ngữ để gọi thủ phạm, vừa là tên rõ ràng, vừa có cách gọi khác để chỉ thủ phạm. Trên báo ĐS&PL cách gọi tên thủ phạm xâm hại tình dục ở các bài viết đa dạng hơn và nhiều hơn tên gọi rõ ràng. Trong khi đó, các bài viết trên báo ANTĐ lại chủ yếu gọi tên rõ ràng. Các cách gọi khác không đa dạng và nhiều bằng báo ĐS&PL. Đặc biệt, cách gọi *tên “yêu râu xanh”* được sử dụng nhiều trên báo ĐS&PL. Có tới 19 bài trong số 60 bài viết trên báo ĐS&PL sử dụng cách gọi này, chiếm 30%. Trong khi đó, chỉ có 1 bài báo trong tổng số 75 bài trên báo ANTĐ sử dụng cách gọi này, chiếm 1,4%.

Cách sử dụng ngôn ngữ gọi thủ phạm có hiệu quả rất lớn trong bài viết, tạo sự hứng thú cho người đọc và bộc lộ được một phần bản chất của thủ phạm. Báo ĐS&PL đã vận dụng điều này nhiều hơn trong các bài viết.

Việc đưa tin, bài cùng với hình ảnh là cần thiết bởi nó sẽ làm tăng sức thuyết phục của bài viết nhưng mặt khác nếu không sử dụng một cách hợp lý có thể gây phản cảm với người đọc, dẫn tới sự suy diễn không chính xác. Các bức ảnh mô tả thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em hầu hết được

chụp tại cơ quan công an điều tra hoặc trước vành móng ngựa. Xét về độ tin cậy của thông tin hình ảnh này đạt được kết quả tốt vì có thể minh chứng cho một loại tội phạm.

Ảnh của thủ phạm chiếm phần lớn trong các bài viết về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em trên cả hai tờ báo. Báo ANTĐ có tới 26 bài viết có hình ảnh chân dung tội phạm nhiều hơn hình ảnh người bị hại (2 ảnh). Báo ĐS&PL có 23 bài, hình ảnh người bị hại (16 ảnh). Các ảnh về chân dung thủ phạm đều được công khai trên mặt báo, đa số ảnh trong đó là ảnh không che mặt nhân vật. Điều này giúp tăng tính thuyết phục trong thông tin bài viết đem đến cho độc giả, giúp người viết xây dựng nhân vật của mình rõ ràng hơn.

3. Kết luận

Nhìn chung, cách thông tin về thủ phạm xâm hại tình dục trên báo ANTĐ và ĐS&PL đã cho người đọc có cái nhìn tổng thể về thủ phạm thông qua các đặc điểm cá nhân của thủ phạm, quá trình thủ phạm thực hiện hành vi xâm hại tình dục và thông qua bản án dành cho thủ phạm. Tuy nhiên, qua thống kê, có thể thấy việc thông tin về thủ phạm xâm hại tình dục còn chưa sâu, hai báo chỉ quan tâm nhiều đến đặc điểm cá nhân của thủ phạm (những thông tin bắt buộc phải có trong bài viết: tuổi, giới tính,...). Trong khi đó, những biểu hiện cho thấy thủ phạm có khả năng thực hiện hành vi xâm hại tình dục ít được thông tin trong bài viết hơn. Việc thông tin về mức độ nghiêm trọng trong bài viết cho thấy được sự nguy hiểm trong hành động của thủ phạm và là cách cảnh tỉnh cho độc giả, tuy nhiên, nó lại ít được đề cập đến trong bài viết. Khung hình phạt dành cho thủ phạm sẽ giúp cho người đọc nhận định được mức độ nguy hiểm của hành vi xâm hại tình dục trẻ em của thủ phạm đối với nạn nhân nói riêng và đối với thủ phạm nói chung. Đó cũng là cách răn đe, cảnh báo đối với những đối tượng có ý định thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em, nhằm làm giảm nạn xâm hại tình dục trẻ em. ■